

PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, KIẾN TẠO ĐỘNG LỰC MỚI PHỤC VỤ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

Đoàn Minh Nhung¹

Tóm tắt: Phát triển văn hoá là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước. Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: “Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc”. Như vậy, văn hoá không chỉ là nền tảng tinh thần của xã hội mà còn là nguồn lực và động lực mới cho tăng trưởng kinh tế, tạo ra giá trị gia tăng cao và lợi thế cạnh tranh quốc gia, góp phần thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Bài viết tập trung phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn của mối quan hệ giữa văn hoá và tăng trưởng kinh tế, làm rõ quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về vai trò động lực của văn hoá trong phát triển kinh tế - xã hội. Từ đó, đề xuất một số nhiệm vụ và giải pháp nhằm phát huy vai trò của văn hoá như một động lực mới cho tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong giai đoạn hiện nay góp phần bảo đảm sự hài hoà giữa tăng trưởng vật chất và phát triển con người, giữa hiệu quả kinh tế và tiến bộ xã hội.

Từ khóa: Động lực, kinh tế, phát triển, tăng trưởng, văn hoá.

Abstract: Cultural development is a strategic task in the process of national construction and development. The 13th National Congress of the Communist Party of Vietnam affirmed: “Developing well-rounded human beings and building an advanced Vietnamese culture deeply imbued with national identity, so that culture truly becomes an endogenous strength and a driving force for national development and defense”. Thus, culture is not only the spiritual foundation of society but also a new resource and driving force for economic growth, creating high added value and enhancing national competitiveness. It contributes to realizing the aspiration for a prosperous and happy nation. This article focuses on analyzing the theoretical and practical foundations of the relationship between culture and economic growth, clarifying the views of the Communist Party of Vietnam on the role of culture as a driving force in socio-economic development. Based on this analysis, the article proposes several tasks and solutions to promote the role of culture as a new driver of Vietnam’s economic growth in the current period, thereby contributing to ensuring harmony between material growth and human development, and between economic efficiency and social progress.

Keywords: Driving force, economy, development, growth, culture.

¹ Thạc sĩ, giảng viên Khoa Văn hóa và Phát triển – Học viện Chính trị khu vực I.

Nhận bài: 25/10/2025 Gửi phản biện: 02/11/2025 Duyệt đăng: 18/11/2025

1. Đặt vấn đề

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định mục tiêu đến năm 2030 Việt Nam “là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao”. Để đạt mục tiêu trên, yêu cầu cấp thiết là nhận diện và phát huy được các động lực tăng trưởng - phát triển ở mọi cấp độ và trong từng lĩnh vực. Mỗi ngành, mỗi địa phương, đơn vị cần xác định rõ và triển khai hiệu quả các động lực nội sinh của mình đồng thời gắn kết chúng với động lực chung của quốc gia. Tại Văn kiện Đại hội XIII, Đảng ta đã chỉ rõ một trong ba khâu đột phá chiến lược là: “*Tiếp tục phát triển toàn diện nguồn nhân lực, khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo gắn với khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, lòng tự hào dân tộc, ý chí tự cường và phát huy giá trị văn hóa, con người Việt Nam*”, đồng thời coi giá trị văn hóa, con người Việt Nam chính là “*nguồn lực, động lực mới*”, “*sức mạnh nội sinh*” cho sự phát triển bền vững nói chung, trong đó có tăng trưởng kinh tế. Do đó, việc xác định phát triển văn hoá là động lực mới cho tăng trưởng kinh tế giai đoạn hiện nay không chỉ mang ý nghĩa lý luận mà còn là đòi hỏi thực tiễn cấp thiết để hiện thực hoá khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết được thực hiện trên cơ sở vận dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu của khoa học xã hội và nhân văn, bảo đảm tính khách quan và khoa học. Trong đó, phương pháp phân tích - tổng hợp tài liệu được sử dụng để hệ thống hoá những luận điểm lý luận và thực tiễn về vai trò của văn

hoá trong phát triển kinh tế, trên cơ sở nghiên cứu các văn kiện, nghị quyết của Đảng Cộng sản Việt Nam, đặc biệt là Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII và các nghị quyết Trung ương về phát triển văn hoá, con người và kinh tế - xã hội.

Đồng thời, bài viết vận dụng phương pháp lịch sử - logic nhằm làm rõ quá trình hình thành và phát triển nhận thức của Đảng về mối quan hệ giữa văn hoá và kinh tế qua các giai đoạn cách mạng. Cùng với đó, phương pháp so sánh - đối chiếu được sử dụng để tham khảo, đối chiếu một số quan điểm quốc tế, đặc biệt là của UNESCO, qua đó chỉ ra điểm tương đồng và nét đặc thù trong cách tiếp cận của Việt Nam. Bên cạnh đó, với cách tiếp cận liên ngành kinh tế học, văn hoá học, góp phần phân tích, khái quát và luận giải một cách toàn diện cơ sở lý luận, thực tiễn của việc phát triển văn hoá như nguồn lực nội sinh, động lực mới cho tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Động lực và vai trò động lực cho sự tăng trưởng - phát triển của văn hóa

Theo Từ điển Tiếng Việt, “*động lực*” là “*cái thúc đẩy, làm cho phát triển*”. Theo đó, động lực phát triển xã hội được hiểu là yếu tố thúc đẩy xã hội phát triển trong một thời kỳ nhất định. Các động lực có thể mang tính ngắn hạn hoặc dài hạn, trực tiếp hoặc gián tiếp, chủ yếu hay thứ yếu, song tất cả đều đóng vai trò quan trọng trong việc huy động và sử dụng các nguồn lực để đạt được mục tiêu phát triển. Mặc dù còn có nhiều cách tiếp cận khác nhau về động lực nhưng

đều thống nhất ở một điểm: động lực tăng trưởng - phát triển của một đất nước ở mỗi giai đoạn khác nhau có vai trò quan trọng, bởi vì nó không chỉ liên quan đến việc xác định mục tiêu tăng trưởng và phát triển, mà còn tác động đến định hướng, cơ chế, chính sách và phương thức huy động, khai thác nguồn lực phục vụ phát triển đất nước.

Văn hóa là một lĩnh vực vô cùng phong phú và rộng lớn. Hiện nay, có rất nhiều quan niệm, định nghĩa và cách tiếp cận khác nhau về văn hóa, tuy nhiên, dù được nhìn nhận dưới góc độ nào thì văn hóa cũng những đặc trưng sau:

Về phương diện chủ thể: Nói đến văn hóa là nói đến con người. Văn hóa chính là sáng tạo của con người trong quá trình hoạt động thực tiễn lịch sử - xã hội. Quá trình sáng tạo văn hóa là quá trình con người “*phát huy năng lực bản chất người*” vào trong đời sống xã hội. Ở đây chính là năng lực của tri thức, của sự hiểu biết, của bản lĩnh, kinh nghiệm thực tiễn, khát vọng, niềm tin nhằm thúc đẩy quá trình phát triển xã hội và hoàn thiện bản thân. Ở phạm vi cộng đồng: văn hóa luôn gắn với một cộng đồng, quốc gia, dân tộc. Vì vậy, nó chính là “*hồn cốt*” tạo nên “*khuôn mặt tinh thần*”, nét riêng, độc đáo, không thể trộn lẫn của cộng đồng, dân tộc ấy.

Về phương diện sản phẩm văn hóa có thể thấy: Thứ nhất, văn hóa chứa đựng yếu tố phi vật thể. Dưới góc độ kinh tế, các yếu tố phi vật thể hình thành nên các bộ phận quan trọng của vốn xã hội trong nền kinh tế. Thứ hai, văn hóa chứa đựng yếu tố vật thể. Đứng trên góc độ kinh tế, các yếu tố vật thể này chính là các tài sản vật chất có ý nghĩa quốc gia để tạo nên thành quả của tăng trưởng kinh tế, vừa phát triển lên được nhờ vào những thành quả của tăng trưởng kinh tế.

Mặc dù việc đánh giá vai trò của văn hóa như là một nhân tố quan trọng đối với sự phát triển xã hội đã từng xuất hiện khá sớm trong lịch sử trí tuệ nhân loại. Song phải đến cuối thế kỷ XX, sau những thành công và cả những thất bại của những thập kỷ phát triển bị chi phối bởi các lý thuyết, các quan niệm thuần túy kinh tế, người ta nhận ra rằng, văn hóa không chỉ giản đơn là kết quả thụ động của sự tăng trưởng kinh tế, của tiến bộ khoa học và công nghệ như lâu nay vẫn lầm tưởng. Chiều sâu, tính năng động của văn hóa mang lại cho nó một sức mạnh tự thân, quy định vai trò của nó đối với phát triển.

Năm 1986, phát biểu trong dịp phát động “*Thập kỷ thế giới vì sự phát triển văn hóa*” 1988 – 1997, ông Federico Mayor, Nguyên Tổng thư ký Tổ chức Khoa học, Giáo dục và Văn hoá của Liên hợp quốc (UNESCO), nhấn mạnh: “*Kinh nghiệm của hai thập niên qua cho thấy rằng trong mọi xã hội ngày nay, bất luận ở trình độ phát triển kinh tế nào hoặc theo xu hướng chính trị nào, văn hóa và phát triển là hai mặt gắn liền với nhau (...) Từ nay trở đi văn hóa cần coi mình là một nguồn bổ sung trực tiếp cho phát triển và ngược lại phát triển cần thừa nhận văn hóa giữ một vị trí trung tâm, một vai trò điều tiết xã hội...”*.

3.2. Những nhiệm vụ và giải pháp phát huy vai trò động lực của văn hóa góp phần tăng trưởng kinh tế

Thứ nhất, khơi dậy khát vọng và giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc

Đây là tư tưởng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng được Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh, mang lại nguồn động lực tinh thần to lớn, khơi dậy niềm tin và khát vọng phát triển trong toàn Đảng, toàn dân. Nếu không phát huy được những nhân tố đó, thì mục

tiêu đến năm 2030 “là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao” (Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 2, tr.326) sẽ gặp nhiều khó khăn. Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân là lực lượng nòng cốt để thực hiện mục tiêu phát triển đất nước; trong đó, thế hệ trẻ từ 15 đến 45 tuổi chính là những người gánh vác trọng trách lớn trong suốt chặng đường 2021-2030 và hướng tới 2045. Vì vậy, ngay từ giai đoạn đầu thực hiện chiến lược, Đảng và hệ thống chính trị phải triển khai các giải pháp đồng bộ, linh hoạt và hiệu quả nhằm khơi dậy tiềm năng, ý chí, khát vọng cống hiến của thế hệ trẻ - chủ thể trung tâm của các động lực phát triển, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định rõ nội dung này: “*Động lực và nguồn lực phát triển quan trọng của đất nước là khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc*”. Bốn nhân tố: tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước đều là những giá trị văn hoá truyền thống quý báu được hun đúc qua hàng nghìn năm lịch sử; là những yếu tố nền tảng, tạo nên hệ giá trị văn hoá và hệ động lực đặc trưng của văn hoá Việt Nam. Trong thực tiễn, các giá trị này là sức mạnh tinh thần to lớn, song để phát huy hiệu quả, cần được đánh thức và chuyển hóa thành sức mạnh vật chất cụ thể. Lịch sử cách mạng Việt Nam đã nhiều lần chứng minh tài năng và nghệ thuật “*kích hoạt*” sức mạnh văn hoá của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta.

Có thể nhận thấy rằng thành quả của sự phát triển văn hoá luôn được biểu hiện qua hai dạng sản phẩm cơ bản. *Thứ nhất*, đó là những sản phẩm văn hoá cụ thể, hữu

hình hoặc cảm nhận được, có thể nhìn thấy, nghe thấy, trực tiếp tiếp nhận và thụ hưởng như phim ảnh, âm nhạc, nghệ thuật hay các ứng xử trong đời sống hằng ngày. Đây là những biểu hiện sinh động của sáng tạo văn hóa - những giá trị không ngừng được hình thành, biến đổi và phát triển. Trong lịch sử nhân loại, nói chung và trong từng dân tộc nói riêng, vô vàn sản phẩm văn hóa như vậy đã ra đời, góp phần làm nên diện mạo tinh thần của cộng đồng. *Thứ hai*, từ chính các sản phẩm cụ thể đó, các giá trị văn hóa bền vững được hình thành và dần thấm sâu vào đời sống xã hội, trở thành nhân tố định hình bản sắc, cốt cách và đặc trưng tinh thần của dân tộc. Nếu coi các sản phẩm cụ thể là phần “*bề mặt*” dễ nhận thấy của văn hóa, thì hệ giá trị văn hóa chính là phần “*chiều sâu*” - là nền tảng gốc rễ tạo nên sự ổn định và định hướng cho quá trình phát triển xã hội. Trong khi những biểu hiện cụ thể của văn hóa luôn vận động, thay đổi và sáng tạo không ngừng, thì hệ giá trị văn hóa lại giữ vai trò trung tâm trong việc điều chỉnh và định hướng hành vi xã hội, bảo đảm tính liên tục và bền vững trong phát triển. Có thể xem đây là hai mặt động - tĩnh của văn hóa: trong đó, “*cái tĩnh*” (bao gồm hệ giá trị và chuẩn mực văn hóa) vừa là kết quả của cái động, vừa là yếu tố định hướng và điều tiết cho sự vận động không ngừng của “*cái động*” - tức các sản phẩm văn hóa cụ thể. Trải qua tiến trình lịch sử, những hằng số văn hóa này không ngừng được bồi đắp, định hình trong đời sống cộng đồng và trong nhân cách con người. Khi các giá trị ấy thấm sâu vào tâm thức, trở thành phẩm giá, bản ngã và cốt cách - hay nói cách khác, trở thành “*bản năng thứ hai*” của con người - thì chúng có đủ sức mạnh để điều chỉnh, chi phối và định hướng mọi hoạt động sống của xã hội. Như vậy, để văn hóa có được sức mạnh điều tiết và định hướng phát

triển, bên cạnh việc sáng tạo ra các sản phẩm đa dạng và phong phú, điều cốt yếu là văn hóa phải thấm sâu vào đời sống con người, hình thành nên các giá trị và chuẩn mực bền vững. Đây chính là con đường và mục tiêu phát triển của một nền văn hóa tiên tiến, vừa làm phong phú đời sống tinh thần, vừa góp phần xây dựng nhân cách con người, tạo nên nền tảng tinh thần vững chắc cho sự phát triển bền vững của xã hội.

Khi bàn về hệ giá trị tinh thần - văn hóa, người ta thường đề cập đến các nhóm giá trị cơ bản của đời sống con người và xã hội như: giá trị chính trị, giá trị khoa học, giá trị đạo đức, giá trị pháp luật, giá trị thẩm mỹ, cùng nhiều giá trị khác gắn liền với quá trình hình thành và phát triển của văn hóa dân tộc. Chính các giá trị này cấu thành hệ giá trị chung, làm cơ sở cho việc định hướng, điều chỉnh và điều tiết các hoạt động xã hội cũng như hành vi của con người. Các chuẩn mực văn hóa - xã hội được hình thành từ những giá trị đó, trở thành thước đo và phương tiện điều tiết hành vi ứng xử của cá nhân trong cộng đồng.

Mỗi cá nhân, trong quá trình sống và giao tiếp xã hội, phải nhận thức, lĩnh hội và tuân thủ các giá trị, chuẩn mực ấy như một ý thức tự giác - một *"kim chỉ nam"* tinh thần giúp định hướng hành động, tư duy và lối sống. Khi con người có ý thức tôn trọng và thực hành các giá trị, chuẩn mực văn hóa, xã hội sẽ duy trì được sự ổn định, hài hòa và phát triển bền vững. Ngược lại, khi các giá trị và chuẩn mực này bị xem nhẹ hoặc đảo lộn, sẽ nảy sinh hiện tượng *"lệch chuẩn"* trong xã hội - tức là sự mất cân bằng giữa *"giá trị hợp chuẩn"* và *"lệch chuẩn"*, dẫn đến khủng hoảng niềm tin, xung đột giá trị và sự suy giảm tính gắn kết cộng đồng. Việc thiếu định hướng giá trị, đặc biệt trong bối cảnh

hội nhập và biến đổi nhanh của đời sống hiện đại, có thể gây ra *"rối loạn chuẩn mực"* - biểu hiện qua sự mơ hồ trong lựa chọn giá trị, thái độ thờ ơ hoặc xem nhẹ những giá trị văn hóa, đạo đức truyền thống.

Ngày nay, khi xã hội đang chuyển sang giai đoạn phát triển mới, vấn đề xây dựng và củng cố hệ giá trị văn hóa, chuẩn mực xã hội càng trở nên cấp thiết. Đây không chỉ là nền tảng tinh thần của quốc gia mà còn là động lực nội sinh thúc đẩy con người phát triển toàn diện, hướng tới một xã hội văn minh, nhân ái và bền vững.

Thứ hai, phát huy nhân tố con người - nguồn nhân lực chất lượng cao

Văn hóa gắn liền với con người, bởi con người vừa là chủ thể sáng tạo, vừa là sản phẩm của văn hóa. Trong mọi mô hình tăng trưởng, con người luôn ở vị trí trung tâm. Khi nền kinh tế bước vào giai đoạn phát triển dựa trên khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo, vai trò ấy được khẳng định ở tầm cao mới: trí tuệ và năng lực sáng tạo của con người trở thành nguồn lực quyết định cho sự phát triển bền vững.

Nhân tố con người không thể được hiểu một cách giản đơn chỉ với tư cách là người lao động có tri thức và kỹ năng nghề nghiệp, mà phải được nhìn nhận toàn diện như một chủ thể của quá trình xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc. Con người là trung tâm hội tụ của mọi yếu tố vật chất và phi vật chất - từ giá trị văn hóa, tri thức, khoa học - công nghệ cho đến năng lực sáng tạo - để hình thành động lực phát triển tổng hợp. Nếu nhân tố con người không đáp ứng được yêu cầu phát triển thì dù có nhiều cơ hội, nhiều nguồn lực hay phương tiện hiện đại, xã hội cũng khó có thể phát huy hiệu quả và thúc đẩy tiến bộ bền vững.

Ở phương diện khác, con người không chỉ là động lực phát triển trong ý nghĩa cá nhân, mà còn là sức mạnh cộng hưởng của các cá nhân trong cộng đồng, tổ chức và dân tộc. Chính sự liên kết, tương tác và cộng đồng trách nhiệm giữa con người với con người tạo nên nguồn lực nội sinh to lớn, là nhân tố quyết định trong quá trình phát triển nhanh và bền vững.

Trong bối cảnh hiện nay, khi đất nước bước vào giai đoạn phát triển theo chiều sâu, việc phát huy nhân tố con người như chủ thể vững vàng của phát triển đòi hỏi phải quán triệt và thể chế hóa các quan điểm của Đảng, đồng thời triển khai đồng bộ, hiệu quả công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, theo định hướng *chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế*. Song song với đó, cần hoàn thiện thể chế và thiết chế văn hóa nhằm xây dựng hệ giá trị Việt Nam bao gồm giá trị con người, giá trị văn hóa và giá trị xã hội – đáp ứng yêu cầu của giai đoạn phát triển mới. Do đó, nhân tố con người trong thời kỳ mới phải kết tinh những giá trị cốt lõi của một chủ thể phát triển hiện đại, bao gồm: giá trị văn hóa, lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, ý thức trách nhiệm công dân và xã hội, đạo đức nghề nghiệp, nhân cách và lối sống; khát vọng cống hiến vì sự hưng thịnh của đất nước; năng lực đổi mới, sáng tạo và tự chủ; tri thức khoa học – công nghệ hiện đại; năng lực thực hành sáng tạo và hợp tác hiệu quả; cùng thể chất, kỹ năng sống, khả năng liên kết và hội nhập quốc tế.

Trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, vấn đề văn hóa được đề cập một cách toàn diện, cả trực tiếp và gián tiếp trong hầu hết 12 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030. Đặc biệt, định hướng thứ tư nhấn mạnh rõ vai trò của văn hóa và

con người Việt Nam là sức *mạnh nội sinh, động lực phát triển quan trọng nhất của đất nước*: “*Phát triển con người toàn diện và xây dựng văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa, con người Việt Nam thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc... Tài năng, trí tuệ, phẩm chất của con người Việt Nam là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng nhất của đất nước*”.

Thứ ba, Phát triển công nghiệp văn hóa – bước đi “đột phá” để biến khát vọng phát triển của đất nước thành hiện thực

Quan điểm khai thác tiềm năng, giá trị kinh tế của văn hóa để biến văn hóa trở thành nguồn lực nội sinh và động lực thúc đẩy phát triển đất nước đã được Đảng ta khẳng định và kế thừa xuyên suốt qua các kỳ Đại hội. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đặc biệt nhấn mạnh: “*Khẩn trương triển khai phát triển có trọng tâm, trọng điểm ngành công nghiệp văn hoá và dịch vụ văn hoá trên cơ sở xác định và phát huy sức mạnh mềm của văn hoá Việt Nam, vận dụng có hiệu quả các giá trị và thành tựu mới của văn hoá, khoa học, kỹ thuật, công nghệ của thế giới*”.

Có thể khẳng định, việc phát triển các ngành công nghiệp văn hóa không chỉ là một hướng đi mới mà còn là một bước chuyển mang tính chiến lược trong quá trình nâng tầm văn hóa và con người Việt Nam. Thông qua đó, nguồn lực văn hóa được khơi dậy và chuyển hóa thành sức mạnh sáng tạo, góp phần thúc đẩy sự phát triển toàn diện của đất nước, hiện thực hóa khát vọng về một Việt Nam thịnh vượng và hạnh phúc. Khi văn hóa trở thành nguồn năng lượng nội sinh của phát triển, nó sẽ tiếp tục giữ vai trò định hướng, dẫn dắt tiến trình đổi mới của dân tộc, đúng như tinh thần “*văn hóa soi đường*

cho quốc dân đi.”

Việc đề cao yếu tố sáng tạo được xem là nguồn lực trọng yếu của sự phát triển quốc gia và trở thành xu thế nổi bật trên phạm vi toàn cầu kể từ cuối thập niên 1990. Trong bối cảnh đó, kinh tế sáng tạo và các ngành công nghiệp văn hóa - sáng tạo ngày càng khẳng định vai trò động lực tăng trưởng mới của nền kinh tế thế giới. Công nghiệp văn hóa bao gồm các lĩnh vực khai thác tài năng sáng tạo và tiềm năng văn hóa, kết hợp với khoa học - công nghệ và năng lực quản trị kinh doanh, để hình thành các sản phẩm, dịch vụ văn hóa có giá trị thẩm mỹ và kinh tế cao.

Đối với Việt Nam, hai lợi thế nổi bật chính là nguồn nhân lực sáng tạo dồi dào và vốn văn hóa phong phú. Nhiều nghệ sĩ, nhà thiết kế, kiến trúc sư, nhà làm phim, nhạc sĩ... đã chứng minh tiềm năng sáng tạo to lớn của người Việt trong nhiều lĩnh vực nghệ thuật. Cùng với đó, bản sắc văn hóa dân tộc độc đáo được hình thành qua lịch sử hàng nghìn năm của 54 dân tộc anh em, đã tạo nên kho tàng vô giá về di sản vật thể và phi vật thể: từ di tích, nghi lễ, lễ hội, dân ca, dân vũ, thủ công truyền thống, ẩm thực đến huyền thoại, phong tục, hình tượng anh hùng dân gian... Đây chính là nguồn tư liệu sáng tạo vô tận, có thể được khai thác để hình thành các sản phẩm văn hóa - nghệ thuật vừa mang bản sắc dân tộc, vừa tạo nên giá trị mới và khác biệt trên thị trường quốc tế.

Tuy nhiên, để công nghiệp văn hóa thực sự trở thành động lực đột phá, cần có chính sách đầu tư phù hợp và cơ chế huy động xã hội rộng rãi, đặc biệt là sự tham gia của khu vực doanh nghiệp tư nhân trong phát triển các ngành công nghiệp sáng tạo. Cùng với đó, các chính sách ưu đãi về thuế, đất đai, tín dụng và môi trường đầu tư cần được

hoàn thiện nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển bền vững lĩnh vực này. Quan trọng hơn, cần chuyển đổi nhận thức: xem đầu tư cho văn hóa là đầu tư phát triển, chứ không phải là khoản chi tiêu thụ động; bởi văn hóa hoàn toàn có khả năng mang lại giá trị kinh tế lớn và đóng góp thiết thực vào tăng trưởng quốc gia. Chỉ trên nền tảng nhận thức đó, các chính sách khuyến khích đầu tư và phát triển công nghiệp văn hóa mới có thể được triển khai hiệu quả và bền vững.

Phát triển văn hóa trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đòi hỏi phải nhìn nhận sản phẩm văn hóa - nghệ thuật vừa mang tính chất hàng hóa, vừa chứa giá trị đặc thù về tinh thần và sáng tạo. Việc thừa nhận đặc tính hàng hóa của các sản phẩm văn hóa giúp chúng ta quan tâm hơn đến các yếu tố của thị trường, như phát triển công chúng, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, năng lực quản trị, chiến lược thương hiệu và khả năng cạnh tranh. Tuy nhiên, do có logic vận hành riêng, sản phẩm văn hóa - nghệ thuật không thể được đánh giá thuần túy bằng tiêu chí thương mại. Bản chất của chúng là sự kết tinh của sáng tạo, giá trị nhân văn và bản sắc dân tộc, vì vậy, phát triển văn hóa không chỉ nhằm tạo ra lợi ích kinh tế mà còn góp phần bồi đắp nền tảng tinh thần, nuôi dưỡng niềm tự hào dân tộc và khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, bền vững.

4. Kết luận

Như vậy, có thể thấy, văn hóa chính là nguồn tài nguyên quốc gia, là một nguồn lực rất quan trọng cho tăng trưởng và phát triển. Tuy nhiên, nguồn tài nguyên này được “*đánh thức*” như thế nào để trở thành động lực thúc đẩy cho tăng trưởng và phát triển còn phụ thuộc vào nhiều nhiều yếu tố, trong

đó những vấn đề về xây dựng, hoàn thiện thể chế, vấn đề nguồn lực là những nhân tố cốt lõi nhất. Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng cho thấy một nhận thức mới, cách tiếp cận sâu sắc về văn hóa, con người; từ đó đề ra được những định hướng lớn về khơi

dậy, phát huy vai trò nguồn lực, động lực văn hóa cho sự phát triển đất nước nói chung, cho tăng trưởng kinh tế nói riêng. Đây chính là căn cứ quan trọng để chúng ta triển khai, thực hiện trong thực tiễn, hiện thực hóa các mục tiêu, quan điểm của Đảng đã đề ra.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (1993), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa VII*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Nghị quyết hội nghị lần thứ 5, Ban chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, Hà Nội.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập II, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, Hà Nội.
5. Ủy ban Quốc gia về thập kỷ quốc tế phát triển văn hóa (1992), *Thập kỷ thế giới phát triển văn hóa*, Bộ Văn hóa - Thông tin và Thể thao, Hà Nội.
6. Văn phòng Trung ương Đảng (2014), *Nghị quyết hội nghị lần thứ 9, Ban chấp hành Trung ương khóa XI về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”*, Hà Nội.
7. Viện ngôn ngữ học (1995), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng, Trung tâm Từ điển học, Hà Nội – Đà Nẵng.